

**Vấn đề ở chỗ không thể cứ áp đặt những qui hoạch một chiều như đã thấy, từ qui hoạch đô thị đến qui hoạch kinh tế..., mà phải tham khảo, hội ý người dân cũng như các lực lượng khoa học kỹ thuật, sao cho các qui hoạch được nhất trí ngay từ trong trứng nước, tạo điều kiện cho việc thực hiện và quản lý sau này. Đây là một nhu cầu của thực tế, nhất là khi trong thực tế đó còn tồn tại một thực tế nhức nhối là đa số các cán bộ cơ sở (nhất là cấp xã) lại có một trình độ học vấn không đáp ứng với chức trách của mình.**

Chúng ta đang đi theo con đường phát triển bền vững hay ngược lại? Nói cách khác, phát triển bền vững là mục tiêu hay là khẩu hiệu? Những điều kiện tối thiểu của phát triển bền vững? Trong bối cảnh truy cập thông tin thuận tiện hiện nay, xin tập trung cho những câu hỏi vừa nêu.

### **Không phải là khái niệm trừu tượng**

Xin bắt đầu bằng một định nghĩa. Trong một bài diễn văn đọc tại trường kinh tế London School of Economics, ngày 25.2.2002 TTK LHQ Kofi Annan đã định nghĩa: "Quá trình phát triển bền vững không phải là một khái niệm trừu tượng... mà mang một bộ mặt con người qua hình ảnh các nông dân ngày càng phải đi xa hơn để kiếm thức ăn và củi đốt, hoặc những cư dân các khu ổ chuột với những điều kiện vệ sinh bệnh hoạn, hoặc những người lao động trong các khu thị tứ đầy ô nhiễm và đầy

ảnh hưởng đến người khác cũng đang "câu cá".

Có thể lấy thí dụ đường Hồ Chí Minh đang được xây dựng, mà tuần báo Kinh tế Sài Gòn số 36 -2002 đã dành hai trang phóng sự ảnh kèm theo một chú thích báo động nạn tàn phá rừng đã bị tàn phá để nhường chỗ cho những rẫy cà phê và nọc tiêu". Trong trường hợp này, có thể đây là do hiện tượng di dân tự do chứ không hẳn là do chủ trương xây dựng vùng kinh tế mới, phải chăng do không có được cả "con cá" lẫn "cần câu cá" mà người dân đã tự mình đi "câu cá"? Hiện tượng này không phải là điều mới lạ. Rừng Bình Thuận (Tánh Linh) mà báo SGGP đã từng liên tiếp có phóng sự về tình trạng xóa gần trắng rừng, nơi mà lâu lâu lại nổ ra những vụ "voi dữ tấn công người"... là một thí dụ kinh hãi cho bài toán phát triển bền vững và bảo tồn thiên nhiên đang được đặt ra mà không có mấy người quan tâm tìm lời giải.

### **Phải tôn trọng môi trường**

Thật ra, bài toán này đã được đặt ra từ lâu trên thế giới này. Ngay từ năm 1951, UNESCO đã tuyên cáo rằng "bảo tồn thiên nhiên và phát triển kinh tế không là đối nghịch". Năm 1970, "Câu lạc bộ La Mã" gây chấn động khi công bố một bản báo cáo kêu gọi "Ngừng tăng trưởng" (Halte à la croissance), viện lẽ rằng tăng trưởng kinh tế và dân số thái quá chính là một mối nguy hiểm do lẽ tài nguyên sẽ bị cạn kiệt do bị khai thác quá đáng, ô nhiễm sẽ bội tăng. Một kêu gọi như thế quả là một sự tuyên chiến với xu hướng phát triển vốn đang ở trong giai đoạn phôi thai tại các nước đang phát triển. Các nước này trách rằng các nước phát triển, sau khi đã đạt đến cao điểm của sự phát triển sau thế chiến thứ nhì, gọi là "ba mươi năm huy hoàng" (les trente glorieuses), nay muốn sử dụng chiêu bài môi trường để cản trở các nước đang phát triển. Sự tranh cãi từ âm ỉ chuyển sang bùng nổ. Trong bối cảnh đó, Hội nghị LHQ về môi trường và phát triển con người, được mở ra tại Stockholm năm 1972, đã là một nỗ lực hoà giải hai thái độ đối nghịch này bằng một khái niệm mang tính chiết trung, khái niệm phát triển - môi trường (écodéveloppement). Người ta bắt đầu nói đến một mô hình phát triển tôn trọng môi trường, hội nghị đã khẳng

## **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG MỤC TIÊU HAY KHẨU HIỆU?**

DANH ĐỨC

Có nhiều cách nhìn về Hội nghị thượng đỉnh Johannesburg vừa kết thúc. Có thể nhìn hội nghị này qua những hình ảnh tối thiểu nhìn thấy trên truyền hình các quan chức bành bazo và xe cộ dập dềnh... như là một cái gì xa vời. Có thể nhìn bằng cái nhìn soi mói xem còn có lãnh đạo nước giàu nào khác ngoài ông Bush đã "lủi" Hội nghị này để lẩn tránh cam kết các nghĩa vụ của mình. Cũng có thể nhìn bằng cái nhìn học giả, phân tích những tuyên ngôn chính trị qua đó các chính phủ cam kết những trách nhiệm của mình trong việc hoạch định chính sách và những mục tiêu ưu tiên, giữ lời hứa như thế nào trong việc thực hiện các mục tiêu đó. Những cái nhìn như thế dễ dẫn đến một thái độ hoài nghi rằng: lại chỉ cam kết, rồi nuốt lời hứa, nhất là các nước giàu mà buồn xín... Có thể có một cách nhìn gần gũi hơn: đâu là ý nghĩa của hội nghị này với sự phát triển của Việt Nam?

Người". Những hình ảnh mà ông TTK LHQ đưa ra không xa lạ gì với thực tế hàng ngày ở Việt Nam. Tất nhiên, không thể mấy mấy tính xem có bao nhiêu triệu người dân đang có thu nhập không đến 2 USD/ngày để đứng bị xếp vào nhóm dân số nghèo khó, vì nếu tính như thế, con số này sẽ không nhỏ khi mà lương tối thiểu dự kiến cho năm 2003 sẽ được tăng lên 240.000 đồng/tháng (SGGP 9.9.2002). Chúng ta có thể tự hào vì chính sách xóa đói giảm nghèo. Đây là một chính sách hướng đến phát triển bền vững đã và đang được các định chế tài chính quốc tế hỗ trợ, với chính sách xóa đói giảm nghèo, chúng ta đã qua khỏi giai đoạn giúp người nghèo bằng "con cá" và tiến đến việc cung cấp cho họ "cái cần câu cá". Thế nhưng, chỉ "cái cần câu cá" đó thôi đã là đủ chưa? Có lẽ đã đến lúc nhìn đến một "ao cá", một "khúc sông".... để cho người này "câu cá" mà không



định rằng trái đất là duy nhất, không thể có một trái đất thứ nhì để thay thế và rằng vấn đề là làm sao đảm bảo cơm no áo ấm cho mọi người mà không gây tổn hại cho môi trường. Từ đó, tại các nước các bộ môi trường bắt đầu xuất hiện.

### Phát triển bền vững

Song song, người ta cũng bắt đầu nói đến phát triển kinh tế và công bằng xã hội. Hai khái niệm này bắt đầu hoà với nhau thành khái niệm phát triển bền vững (sustainable development, développement durable). Năm 1987, từ ngữ này lần đầu tiên chính thức xuất hiện trong một báo cáo của LHQ. Đến hội nghị Rio de Janeiro về môi trường và phát triển năm 1992, từ ngữ này sẽ chính thức được "tôn vinh" bằng định nghĩa sau: "Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng với các nhu cầu của hiện tại mà không phương hại đến khả năng đáp ứng của các thế hệ sau với những vấn đề của các thế hệ này". Hội nghị đã tiến thêm một bước khi tuyên cáo rằng phát triển phải bền vững và để cho phát triển bền vững, phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản sau: (1) Một chính sách phát triển chỉ nhằm tăng sản lượng mà không bận tâm đến tính bền vững của tài nguyên, sớm muộn gì cũng dẫn đến sự sút giảm sản lượng. (2) Ngược lại, một chính sách môi trường, chỉ chăm chăm bảo tồn và bảo vệ tài nguyên, mà không màng đến con người đang tùy thuộc vào tài nguyên đó để sinh sống, sẽ làm cho sự nghèo khó thêm nghiêm trọng và càng làm giảm cơ may bảo vệ tài nguyên. (3) Một sách lược chống nghèo khó chính là một trong những điều kiện chủ yếu đảm bảo cho một sự phát triển bền vững. (4) Để cho sách lược đó hữu hiệu, phải đồng thời giải quyết các vấn đề nghèo khó, phát triển và môi sinh ngay từ đầu, khai thác sử dụng và bảo toàn tài nguyên, sản lượng, dân số, chăm sóc sức khỏe và giáo dục v.v....

### Tuyên ngôn Johannesburg

Mười năm sau, năm 2002 này, Hội nghị Johannesburg, vừa nhằm tổng kết "lịch trình 21" (agenda 21, tức lịch trình phát triển bước vào thế kỷ 21), vừa nhằm đưa ra những cam kết mới. Thế nhưng, thực tế hội nghị đã cho thấy các nước đã không có mấy tiếng nói chung, ngoại trừ những hứa hẹn sẽ giảm phân nửa số người sống dưới mức nghèo khổ,

giảm phân nửa số người không có nguồn nước sạch và các tiện nghi vệ sinh từ đây đến năm 2015, giảm những tổn thất đa dạng sinh học từ đây đến 2010, những kêu gọi (lại kêu gọi) tất cả các nước cùng phê chuẩn công ước Kyoto về thay đổi khí hậu... được thể hiện trong hai văn kiện gọi là Tuyên ngôn Johannesburg về phát triển bền vững (Johannesburg Declaration on Sustainable Development) và Kế hoạch thực thi (Plan of Implementation).

Từ thực tế những tranh cãi giữa các nước vốn đều có những quyền lợi riêng, không thể không nghĩ đến phát triển bền vững trong điều kiện Việt Nam. Trước hết, trong khi chờ đợi những thoả thuận giữa các nước với nhau về môi trường, về thương mại, về cạnh tranh bất quân bình (những biện pháp bảo hộ nông nghiệp của các nước phát triển vốn đã bỏ quá xa về sản lượng và năng suất)... phải vận dụng cho được nội lực bên cạnh những trợ giúp có thể có từ bên ngoài (WB, IMF, ADB, FAO...).

### Năng lực quy hoạch và quản lý tài nguyên

Nội lực đó bắt đầu từ năng lực qui hoạch và quản lý tài nguyên của Nhà nước. Có thể lấy thí dụ: Cho đến nay, tất cả các đường cao tốc được xây dựng trong những năm qua đều không thể nào đáp ứng chức năng cao tốc của chúng, do lẽ vẫn được xây dựng trên nền các quốc lộ cũ, chạy qua các tỉnh thành, khu dân cư đã có, từ đó trở thành những con đường "tử thần". Nếu qui hoạch những đường cao tốc hoàn toàn mới, không chạy qua những khu dân cư, chi phí sẽ rẻ hơn (do ít phải bồi thường đi dời, dấu sao quỹ đất của Nhà nước cũng lớn hơn), các đường cao tốc sẽ phát huy được tính cao tốc của chúng. Qui hoạch là như thế, nhưng một khi xây dựng xong, làm sao bảo vệ không cho đường bị bao vây bởi các cụm dân cư bên đường. Tại nhiều nước, không hề thấy cảnh nhà cửa mọc dọc xa lộ cao tốc. Có khi người ta dùng biện pháp xây bức tường bảo vệ hai bên đường - thật ra là những bức tường cách âm khi vào gần đến thành phố. Song cơ bản là người ta đã qui hoạch sẵn các khu dân cư, thành thị theo hình xương cá dọc theo các xa lộ, ở những khoảng cách tương đối xa sao cho đừng có quá nhiều giao lộ hoặc phải xây thêm các nút vượt

tồn tiền hoặc phải xây thành ngã tư (nếu ít kinh phí) để cho dòng lưu thông đường bị gián đoạn quá nhiều. Các nhánh xương cá sẽ nối xa lộ với các khu dân cư sẽ được xây dựng sâu bên trong, dân chúng vẫn sẽ được xây dựng "nhà mặt tiền" theo qui hoạch của Nhà nước trên những con đường trong các khu dân cư mới này, chứ không thể xây nhà dọc theo xa lộ.

Đến đây chỉ còn là vấn đề quản lý: Nếu để cho nhà cửa tự do "mọc" ngoài qui hoạch, điều đó có nghĩa là quản lý có vấn đề, không loại trừ có câu kết tham nhũng. Trở lại với đường xá ở ta, liệu dự án xây dựng đường cao tốc TPHCM - Cần Thơ cũng sẽ lặp lại những sai lầm cũ là chạy qua các tỉnh thành, khu dân cư đã có, hay sẽ được xây dựng trên nền đường mới không qua các khu dân cư? Liệu sẽ qui hoạch các khu dân cư mới trên các nhánh xương cá và quản lý chặt không cho lấn chiếm dọc hai bên đường cao tốc? Có thể là khó khăn so với thói quen "sống và làm việc không theo pháp luật", nhưng ít nhất cũng hãy khởi đầu cho bằng được một dự án "nghiêm chỉnh". Một qui hoạch và quản lý như thế vẫn đáp ứng được nhu cầu "câu cá" của dân chúng bằng cách tạo ra cho họ một "ao cá" hợp lý là các khu dân cư không dọc theo xa lộ mà là "vệ tinh" của xa lộ.

Cũng trong cái nhìn đó, có thể tạm nêu một số câu hỏi như dưới đây để từ đó đặt câu hỏi về năng lực qui hoạch:

-Tại nhiều nước, việc nuôi tôm bị xem là xâm hại đến môi trường, điều đó có đúng không? Nếu đúng, có nên nuôi tôm đại trà không? Việc nuôi tôm đại trà như đã thấy có thực sự là một giải pháp bền vững về mặt kinh tế không? Cũng như trước đó, việc nhất định qui hoạch ngọt hoá để trồng lúa tại vùng nước mặn có là hợp lý không?

-Trồng đại trà cà phê..., như đã thấy, có xâm hại đến diện tích rừng hay không? Về mặt kinh tế, trồng đại trà như thế có là một giải pháp bền vững hay không? Về mặt chính trị xã hội, việc trồng đại trà cây cà phê tại một số địa phương không theo qui hoạch về quyền sử dụng đất, đã dẫn đến những xung đột tranh chấp đất đai, thậm chí làm sút mẻ tình đoàn kết giữa các dân tộc... như thế có là chính đáng hay không?

(Xem tiếp trang 47)



khối ASEAN đã yêu cầu tăng nhanh thời gian thực hiện để kết thúc vào năm 2005. Cũng vào thời điểm đó, Việt Nam có thể gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO), phải ký các hiệp định song phương với gần 30 nước trong tổ chức này, trong đó có Trung Quốc. Có nghĩa vào thời điểm này, hàng hóa Trung Quốc có điều kiện "chảy ồ ạt" vào nước ta, khiến hàng hóa trong nước càng khó khăn hơn trong tiêu thụ.

### **Xuất khẩu trong 8 tháng đạt trên 10,3 tỷ USD**

Tổng cục thống kê cho biết, kim ngạch xuất khẩu trong tháng 8 đạt 1,5 tỷ USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong 8 tháng qua lên trên 10,3 tỷ USD, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm 2001. Với mức tăng trưởng kim ngạch đang nhích dần lên, dự báo tổng kim ngạch xuất khẩu trong năm 2002 có thể đạt 16,05 tỷ USD, tăng 6,8% so với năm 2001.

Các mặt hàng nông, lâm sản (cao su, hạt điều, chè, lạc)... có tốc độ tăng trưởng tương đối nhanh về số lượng và trị giá như: xuất khẩu cao su 8 tháng đạt 225 ngàn tấn, trị giá 136 triệu USD, tăng 45,6% về lượng và 36,4% về trị giá so với cùng kỳ năm trước, chè tăng trên 50% cả về số lượng và kim ngạch xuất khẩu (kim ngạch đạt 40,4 triệu USD). Xuất khẩu hàng dệt may, giày dép từ đầu năm đến nay vẫn giữ tốc độ tăng trưởng từ 16% - 20% so với cùng kỳ năm 2001: kim ngạch dệt may đạt gần 1,6 tỷ USD (tăng 16,2%), kim ngạch giày dép đạt trên 1,25 tỷ USD (tăng 20,9%). Kim ngạch hàng thủ công mỹ nghệ cũng đạt 210 triệu USD trong vòng 8 tháng qua, tăng 38,7% so với cùng kỳ năm trước.

Riêng gạo và cà phê có lượng xuất khẩu giảm từ 24% - 26% so với cùng kỳ năm trước: gạo đạt trên 2,27 triệu tấn và cà phê là 481 ngàn tấn. Tuy giá gạo đã nhích lên nhưng theo đánh giá của các chuyên gia thương mại, gạo Ấn Độ đang thu hút khách hàng trên thị trường quốc tế nhờ giá thấp, trong khi xuất khẩu gạo của Việt Nam và Thái Lan đang đứng trước nguy cơ mất lợi thế trong những giao dịch mua bán gạo cho thời điểm cuối năm 2002 và đầu năm 2003.

### **Nhà đầu tư nước ngoài đột ngột tăng mua cổ phiếu**

Phiên giao dịch cuối cùng của tháng 8.2002 có một sự bất ngờ lớn, đó là các nhà đầu tư nước ngoài mua vào 5 loại cổ phiếu (CP) với số lượng khá nhiều, nhất là CP Sam, tổng trị giá hơn 1.554 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch ngày 30.8, nhà đầu tư nước ngoài cùng một lúc mua vào tới 5 loại CP là Sam, AGF, TMS, Gil và Tri với số lượng lên tới 72.900 CP, trị giá hơn 2,46 tỷ đồng, chiếm gần nửa số lượng CP được khớp lệnh. Đặc biệt, CP Sam tiếp tục được nhà đầu tư nước ngoài mua vào với số lượng lớn, áp đảo các nhà đầu tư trong nước.

Phiên giao dịch ngày 29.8, nhà đầu tư nước ngoài mua tới 49.500 CP Sam, trị giá hơn 1,544 tỷ đồng, phiên ngày 30.8 họ tiếp tục mua với số lượng bằng phiên trước là 49.500 CP Sam. Những thông tin đã được các nhà đầu tư tiếp nhận trước giờ giao dịch phiên 30.8, gồm: Công ty Savimex công bố từ đầu năm đến tháng 8.2002 đã xuất khẩu 5,1 triệu USD hàng hóa, tăng 30% so với cùng kỳ năm ngoái và dự kiến đến hết năm sẽ đạt trị giá xuất khẩu 10,5 triệu USD. Tuy nhiên, thông tin này không tác động bao nhiêu đến chuyện mua bán CP Sav, giá CP Sav vẫn giảm 300 đ/CP, xuống còn 18.100 đ/CP.

Trong khi các nhà đầu tư trong nước rất thận trọng trước khi quyết định mua vào CP AGF trong phiên ngày 30.8, các nhà đầu tư nước ngoài mua vào tới 19.800 CP AGF, trị giá hơn nửa tỷ đồng ■

(Tiếp theo trang 37)

## **Phát triển bền vững: mục tiêu...**

### **Hướng dẫn người dân "câu cá"**

Nội lực còn là năng lực hướng dẫn người dân "câu cá". Lấy thí dụ việc ở Cao Lãnh người dân đến mùa lũ về chỉ "đui dzề" thu hoạch "non" cá linh con bé tí xiu từ thượng nguồn sông Mê Kông đổ về hạ nguồn ở Cao Lãnh do đó thu hoạch không là bao, và việc ở Gò Công người dân thay vì thu hoạch non cá rô con, cũng từ Biển Hồ đổ xuống, đã bỏ công sức nuôi tăng trọng, thậm chí nuôi quanh năm đạt năng suất cao hơn gấp bội, (hai phóng sự đăng trên SGGP 21.8.2002). Các thí dụ trên cho thấy ở một nơi người dân không hiểu rằng chính họ đang đập phá "nội cơm" của họ, trong khi ở một nơi khác người dân đã biết "ăn chắc mặc bền", tức phát triển bền vững. Vấn đề không phải chỗ có hay không có luật bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Nghị định 48/CP), mà là luật pháp đó, nhất là công tác khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm... đến với người dân như thế nào. Luật lệ nhiều quá sẽ "bóp chết" luật lệ, vấn đề là khả năng thuyết phục, hướng dẫn dân chúng. Muốn thế, phải một mặt nâng cao dân trí, bằng một nền giáo dục thực tế ở cấp phổ cập, sao cho người dân, xong cấp phổ cập có thể tiếp thu những thông tin hướng dẫn, mặt khác phải sửa đổi lại cách hướng dẫn. Lấy làm lạ là ai cũng bảo là thời đại truyền thông, nhưng cách hướng dẫn (tuyên truyền) lại vẫn cứ kiểu "ê a" những khẩu hiệu vô nghĩa.

Cũng thế, hai tuần sau khi "Hội nghị về phát triển bền vững kết thúc, người dân (nhất là hàng chục triệu người dân đang phải "câu cá", có khi chưa có được "cái cần câu"), các viên chức nhà nước, đặc biệt các ngành liên quan đến phát triển, có hiểu biết gì hơn về phát triển bền vững, ngoài những tin tức "trên trời" (xuống TV) về hội nghị Johannesburg? Với một bộ mới, Bộ tài nguyên và môi trường, đã thấy có một "ý muốn chính trị" nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Vấn đề là khái niệm phát triển bền vững không chỉ là công việc của bộ này mà là ở tất cả các bộ, và các cấp thừa hành, cho đến tận chính quyền cơ sở. Liệu có hướng dẫn, có truyền tải được nội dung phát triển bền vững này đến người dân được hay không, có qui hoạch được theo phương châm phát triển bền vững? Có thực hiện được những gì đã qui hoạch? Và quản lý được những gì đã bước đầu thực hiện? Đây chính là một ý nghĩa khác của nội lực. Vấn đề ở chỗ không thể cứ áp đặt những qui hoạch một chiều như đã thấy, từ qui hoạch đô thị đến qui hoạch kinh tế..., mà phải tham khảo, hội ý người dân cũng như các lực lượng khoa học kỹ thuật, sao cho các qui hoạch được nhất trí ngay từ trong trứng nước, tạo điều kiện cho việc thực hiện và quản lý sau này. Đây là một nhu cầu của thực tế, nhất là khi trong thực tế đó còn tồn tại một thực tế nhức nhối là đa số các cán bộ cơ sở (nhất là cấp xã) lại có một trình độ học vấn không đáp ứng với chức trách của mình.

Đây là một thực tế đáng buồn khi mà 75% trong số 80 triệu dân đang sinh sống ở nông thôn, "số phận" kinh tế của họ tùy thuộc nơi sự qui hoạch và thực hiện qui hoạch của các viên chức này! Thế cho nên, nếu không đổi mới công tác nhân sự ở cấp cơ sở, năng lực quản lý sẽ cứ bất cập, khó lòng hướng đến phát triển bền vững, mà chỉ cứ "đuổi theo" tình thế, sẽ vẫn chỉ là nghị quyết, chính sách ở thượng tầng, còn ở hạ tầng thì cứ "vũ như càn" ■